

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48/2012/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2012

BỘ CÔNG THƯƠNG	
ĐẾN	Số: 2679
	Ngày: 06/11/2012
Chuyển:	

CỤC CN ĐỊA PHƯƠNG	
Số: 131	Ngày: 02/11/12
Chuyển:	

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 204/2005/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 204/2005/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định số 204/2005/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung đối tượng và cơ chế vay vốn xây dựng nhà ở thuộc chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng thường xuyên bị ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long (sau đây gọi là Quyết định số 204/2005/QĐ-TTg) như sau:

1. Miễn tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ phải nộp ngân sách nhà nước đối với phần diện tích đất được giao trong hạn mức giao đất ở để bố trí tái định cư hoặc giao cho các hộ gia đình, cá nhân trong các cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ. Đối với phần diện tích đất được giao vượt hạn mức (nếu có) phải nộp tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ theo quy định của pháp luật.

Ngoài tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ được miễn theo quy định tại Quyết định này, các chi phí giải phóng mặt bằng, tôn nền, đắp bờ bao, chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng và chi phí đầu tư xây dựng nhà không được miễn và tiếp tục thực hiện trả chậm theo quy định tại Quyết định số 204/2005/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ; các hộ gia đình, cá nhân có quyền sở hữu về cơ sở hạ tầng và tài sản trên đất theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất ở được miễn tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này trong thời hạn 10 (mười) năm kể từ ngày bàn giao đất, nhà ở, hộ gia đình, cá nhân không được chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Sau 10 (mười) năm hộ gia đình, cá nhân có quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất; khi chuyển nhượng phải nộp 50% tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ theo quy định tại thời điểm chuyển nhượng.

3. Trình tự, thủ tục và thẩm quyền quyết định miễn tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về phí, lệ phí.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

2. Đối với các trường hợp miễn tiền sử dụng đất theo Quyết định số 33/2011/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về miễn tiền sử dụng đất ở cho hộ dân làng chài, dân sống trên sông nước, đâm phá đi chuyển đến định cư tại các khu, điểm tái định cư thì việc sử dụng đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất được thực hiện theo Khoản 2 Điều 1 Quyết định này (thay cho quy định tại Điều 3 Quyết định số 33/2011/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ).

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: An Giang, Đồng Tháp, Long An, Kiên Giang, Hậu Giang, Vĩnh Long, Tiền Giang, Cần Thơ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu Văn thư, KTN (3b).KN. *300*

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng